

Hiệp Hòa, ngày 12 tháng 06 năm 2026

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
KHOA PHÒNG VÀ SỐ GIƯỜNG / GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU

(Tại một thời điểm)

(Kèm theo CV số BVĐKHH-KHN ngày 12 tháng 06 năm 2026)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chức danh	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Vũ Văn Hoàn	Bác sĩ	BSCkII. Ngoại khoa	001090/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	23 năm	Phụ lục 1	Phụ lục 1	Khoa ngoại	90
2	Nguyễn Văn Cường	Bác sĩ	BSCkII. Ngoại khoa	001030/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	25 năm			Khoa ngoại	90
3	Nguyễn Văn Thuận	Bác sĩ	BSCkI. Nội khoa	006447/BG-CCHN Cấp ngày 13/9/2017	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại - Sản	11 năm			Khoa ngoại	90
4	Vũ Huy Long	Bác sĩ	BSCkI. Ngoại khoa	001262/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại theo quyết định bổ sung số 1817/QĐ-SYT ngày 4/12/2018	15 năm			Khoa ngoại	90

5	Triệu Văn Việt	Bác sĩ	BSCKI. Sản phụ khoa	007099/BG-CCHN cấp ngày 27/12/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	27 năm			Khoa Phụ sản-CSSKSS	60
6	Dương Văn Hải	Bác sĩ	BSCKII. Sản phụ khoa	000657/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	30 năm			Khoa Phụ sản - CSSKSS	60
7	Nguyễn Duy Phụng	Bác sĩ	BSCKI. Sản phụ khoa	001056/BG-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	28 năm			Khoa Phụ sản - CSSKSS	60
8	Dương Thị Loan	Bác sĩ	BSCKII. Sản phụ khoa	0004966/BG-CCHN cấp ngày 04/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản - KHHGD	17 năm			Khoa Phụ sản - CSSKSS	60
9	Đào Minh Thành	Bác sĩ	Bác sỹ CKI Sản phụ khoa	001075/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	19 năm			Khoa Phụ sản - CSSKSS	60
10	Trần Văn Hoan	Bác sĩ	Bác sỹ đa khoa (2009) BCCKI(2018) ghi và đọc điện tâm đồ cơ bản (2014)	001099/BG-CCHN cấp ngày 06/10/2020	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	24 năm			Khoa nội-truyền nhiễm	100
11	Nguyễn Đình Hiệp	Bác sĩ	BSCKI. Nội	001038/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	17 năm			Khoa nội-truyền nhiễm	100
12	Thân Thị Tuyết	Bác sĩ	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Nội khoa	0004976/BG-CCHN cấp ngày 4/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội -Nhi	12 năm			Khoa nội-truyền nhiễm	100

13	Nguyễn Đức Thông	Bác sĩ	BSCCKII. Nhi khoa	0004128/BG-CCHN	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	20 năm			Khoa nhi-hồi sức cấp cứu	55
14	Hoàng Thị Ngọc Lê	Bác sĩ	BSCCKI. Nhi khoa	005589/BG-CCHN. Cấp ngày 11/8/2016	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	12 năm			Khoa nhi-hồi sức cấp cứu	55
15	Trần Thị Giang	Bác sĩ	BSCCKI. Truyền nhiễm	001107/BG-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa	19 năm			Khoa khám bệnh đa khoa	
16	Dương Minh Nam	Bác sĩ	BSCCKI. YHDP	007764/BG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	23 năm			Khoa khám bệnh đa khoa	
17	Nguyễn Văn Nho	Bác sĩ	BSCCKI. Tai mũi họng	001008/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	4 năm			Khoa khám bệnh đa khoa	
18	Nguyễn Thị Loan	Bác sĩ	BSCCKI. Nội khoa	001098/BG-CCHN - cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	28 năm			Khoa khám bệnh đa khoa	
19	Nguyễn Đức Tài	Bác sĩ	Bác sĩ CKII tai mũi họng	0004131/BG-CCHN, cấp ngày 18/5/2015	Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	26 năm			Khoa khám bệnh đa khoa	
20	Nguyễn Ngọc Tứ	Bác sĩ	BSCCKI. Mắt	001111/BG-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	19 năm			Khoa liên chuyên khoa	35
21	Chu Quang Minh	Bác sĩ	BSCCKI. Tai-Mũi-Họng	001096/BG-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	13 năm			Khoa liên chuyên	35

									khoa	
22	Nguyễn Thị Thu Hằng	Bác sĩ	BS CKI. Da liễu	001108/BG-CCHN cấp ngày 20/10/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	23 năm			Khoa liên chuyên khoa	35
23	Nguyễn Tuấn Linh	Bác sĩ	BSCKI. Răng-Hàm-Mặt	002521/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa RHM	19 năm			Khoa liên chuyên khoa	35
24	Đào Văn Khiêm	Bác sĩ	BS chuẩn đoán hình ảnh	001611/BG-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa CĐHA	28 năm			Khoa chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	
25	Tạ Văn Anh	Bác sĩ	BS CKI chẩn đoán hình ảnh	007023/BG-CCHN cấp ngày 22/10/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	19 năm			Khoa chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	
26	Lưu Thùy Linh	Bác sĩ	BS CKI chẩn đoán hình ảnh	007362/BG-CCHN cấp ngày 20/9/2019 635/QĐ-SYT ngày 11/03/2026 bổ sung phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Khám chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh Theo quyết định bổ sung số 635/QĐ-SYT ngày 11/03/2026	8 năm			Khoa chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	
27	Trần Thị Mai Trang	Bác sĩ	BS CKI chẩn đoán	007024/BG-CCHN ngày	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn	19 năm			Khoa chẩn	

			hình ảnh	cấp 22/10/2018	đoán hình ảnh theo quyết định bổ sung số 1815/QĐ-SYT ngày 28/07/2023				đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	
28	Nguyễn Mạnh Hùng	Bác sĩ	BS Xét nghiệm	0004978/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2015	Chuyên khoa Xét Nghiệm	28 năm			Khoa xét nghiệm	
29	Trương Thị Thanh Mai	Bác sĩ	Bác sĩ CKI giải phẫu bệnh	007104/BG-CCHN ngày cấp 09/01/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh	14 năm			Khoa xét nghiệm	
30	Tạ Bá Đô	Bác sĩ	BSCKI. YHCT	005630/BG-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	23 năm			Khoa YHCT	30
31	Nguyễn Đình Vũ	Bác sĩ	BS. CKI YHCT	008089/BG-CCHN- cấp ngày 23/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	6 năm			Khoa YHCT	30
32	Nguyễn Thế Huy	Dược sĩ	DSCKI. Dược lí-Dược lâm sàng	1081/BG-CCHND	Hành nghề dược	19 năm			Khoa dược-TTBYT	
33	Nguyễn Thanh Hoài	Dược sĩ	DSCKI. Dược lí-Dược lâm sàng		Hành nghề dược	14 năm			Khoa dược-TTBYT	
34	Ngô Duy Đông	Dược sĩ	DSCKI. Dược lí-Dược lâm sàng	1419/BG-CCHND	Hành nghề dược	14 năm			Khoa dược-TTBYT	
35	Nguyễn Thị Minh	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	0004965/BG-CCHN cấp ngày 13/9/2023	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	15 năm			Khoa ngoại	90

					của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng					
36	Nguyễn Thanh Tùng	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	001009/BG- CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về	22 năm			Khoa ngoại	90
37	Nguyễn Thị Oanh	Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học	008980/BG- CCHN cấp ngày 7/6/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTL T BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	15 năm			Khoa ngoại	90
38	Hoàng Thị Thu Hiền	Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học	003897/BN- CCHN cấp ngày 21/6/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTL T-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	12 năm			Khoa ngoại	90
39	Nguyễn Thị Minh Thúy	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	005481/BG- CCHN, ngày cấp 12/10/ 2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTL T-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ	2 năm			Khoa nhi- HSCC	55

					thuật y					
40	Nguyễn Kim Chi	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	001013/BG-CCHN. Cấp ngày 13/09/2023	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	19 năm			Khoa nhi-HSCC	55
41	Phạm Thị Hoa	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	001104/BG-CCHN, cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	17 năm			Khoa nhi-HSCC	55
42	Nguyễn Thị Chung	Điều dưỡng	Điều dưỡng CKI	001260/BG-CCHN	Hộ sinh viên	21 năm			Khoa Phụ sản - CSSKSS	60
43	Chu Thị Hân	Điều dưỡng	Đại học điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa	001237/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	19 năm			Khoa Phụ sản - CSSKSS	60
44	Ngô Thị Thật	Điều	Điều dưỡng	001244/BG-CCHN Cấp	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy	18 năm			Khoa Phụ sản	60

	Thơm	dưỡng	đại học	ngày 22/08/2013	định tại Thông tư số 12/2011/TT- BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh				- CSSKSS	
45	Nguyễn Thị Minh Phương	Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	001255/BG- CCHN	Điều dưỡng viên	16 năm			Khoa nội- Truyền nhiễm	100
46	Hoàng Thị Huyền	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	000975 /BG- GPHN- cấp ngày 16/06/2025	Điều dưỡng	20 năm			Khoa nội- Truyền nhiễm	100
47	Bùi Thị Toan	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	00961/BN- GPHN cấp ngày 11/12/2025	Điều dưỡng	19 năm			Khoa nội- Truyền nhiễm	100
48	Hà Thị Nguyệt	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	000368/BG- CCHN - cấp ngày 8/3/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	16 năm			Khoa nội- Truyền nhiễm	100
49	Nguyễn Thị Lụa	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	001095/BG- CCHN - cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều	16 năm			Khoa khám bệnh đa khoa	

					dưỡng					
50	Lê Thị Nga	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	007760/BG-CCHN, Cấp ngày 18/3/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTL T-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	16 năm			Khoa khám bệnh đa khoa	
51	Hoàng Thị Thủy	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	000970/BG-GPHN, Cấp ngày 16/6/2025	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	17 năm			Khoa khám bệnh đa khoa	
52	Vũ Thị Yến	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	005953/BG-CCHN cấp ngày 15/10/2010	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTL T-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	5 năm			Khoa khám bệnh đa khoa	
53	Đào Thị Thùy Linh	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	001101/BG-CCHN Cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	17 năm			Khoa khám bệnh đa khoa	

54	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	001115/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	18 năm			Khoa liên chuyên khoa	35
55	Nguyễn Thị Viên	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	001093/BG-CCHN; cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	20 năm			Khoa liên chuyên khoa	35
56	Đào Thanh Tâm	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	001023/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	19 năm			Khoa liên chuyên khoa	35
57	Nguyễn Thị Oanh	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	001044/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	15 năm			Khoa liên chuyên khoa	35

58	Nguyễn Thị Hạnh	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	0004972/BG-CCHN cấp ngày 04/11/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	16 năm			Khoa chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	
59	Ngô Thị Phượng	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	000522/BN-GPHN cấp ngày 09/7/2025	Điều dưỡng	22 năm			Khoa chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	
60	Đào Thị Thanh Hải	Điều dưỡng	Đại học điều dưỡng	001076/BG-CCHN cấp ngày 16/09/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTL T-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	18 năm			Khoa chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	
61	Nguyễn Thị Yên	Cử nhân	Cử nhân xét nghiệm y học	001086/BG-CCHN cấp ngày 07/11/2019	Kỹ thuật viên xét nghiệm	16 năm			Khoa xét nghiệm	
62	Dương Thị Bích	Cử nhân	Thạc sỹ kỹ thuật xét nghiệm y học	006451/BG-CCHN, ngày cấp 13/9/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	12 năm			Khoa xét nghiệm	
63	Đặng Thị Thu Hương	Cử nhân	Cử nhân xét nghiệm	0003587/BG-CCHN cấp ngày 18/01/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	17 năm			Khoa xét nghiệm	
64	Nguyễn Thị Vân	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	000969/BG-GPHN - cấp ngày 16/6/2025	Điều dưỡng	17 năm			Khoa YHCT	30

